

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 6 - 2025
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thuý Phụng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cil Pam Ha Lan**

2. Bà **K’ Nga**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Hoàng Văn P**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

* **Bị đơn:** Bà **Đoàn Thị L**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông **Hoàng Văn P** trình bày thì:

Qua thời gian tìm hiểu nhau khoảng gần 01 năm được sự thống nhất của hai bên gia đình và chính quyền địa phương, ông và bà **Đoàn Thị L** tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Sau khi kết hôn ông và bà **Đoàn Thị L** sinh sống tại thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng sống với nhau chỉ được thời gian đầu là hạnh phúc sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi cọ, thậm chí còn xô xát với nhau; Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Đoàn Thị L**.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà **Đoàn Thị L** có với nhau một người con chung là cháu **Hoàng Đoàn Thanh H**, sinh ngày 10/12/2020; Ông giao cho bà L nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/ 1 tháng

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Theo lời trình bày của bị đơn – bà Đoàn Thị L trong quá trình giải quyết vụ án thì:* ý kiến trình bày của ông P là hoàn toàn đúng với thực tế cuộc sống vợ chồng đã xảy ra; Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông P thường xuyên xúc phạm, đánh đập, vu oan cho bà dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không thể hóa giải được, nay ông P yêu cầu xin ly hôn thì bà đồng ý ly hôn với ông P

Về con chung: Bà nhận nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Đoàn Thanh H, sinh ngày 10/12/2020, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác

Về nợ chung: bà L xác định có tài sản chung, nợ chung nhưng bà sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ kiện khác.

Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án do ông P có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con chung là cháu Hoàng Đoàn Thanh H, sinh ngày 10/12/2020 cho bà Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung theo ông P không có, theo bà L thì có nợ chung, tuy nhiên bà L không cung cấp được họ tên, địa chỉ và số nợ cụ thể của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để Tòa án làm việc do đó không thể xem xét, giải quyết. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*** Ông Hoàng Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bà Đoàn Thị L nên xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông P và bà L hiện ở tại Tổ A, phường L, thành phố B. Tuy nhiên, bà L hiện đăng ký hộ khẩu tại thôn B, xã L, huyện Đ và hai bên đều có yêu cầu lựa chọn Tòa án giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn - ông Hoàng Văn P:** Ông Hoàng Văn P và bà Đoàn Thị L sau khi tìm hiểu và tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, do đó xác định hôn nhân của ông P và bà L là hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên phát sinh cãi vã lẫn nhau. Ông P và bà L đã không còn chung sống từ năm 2023 cho đến nay. Ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L, bà L cũng đồng ý ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn P là phù hợp.

[4] **Về con chung:** Ông P và bà L có một con chung là cháu Hoàng Đoàn Thanh H, sinh ngày 10/12/2020. Khi ly hôn, bà L có nguyện vọng được nhận nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, ông P đồng ý giao con cho bà L. Xét thấy, hiện nay cháu H còn nhỏ và đang ở với mẹ, do đó để đảm bảo môi trường sống ổn định, cho cháu H có điều kiện phát triển tốt nhất. Do đó, cần thiết tiếp tục giao cháu Hoàng Đoàn Thanh H, sinh ngày 10/12/2020 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành, bà L không yêu cầu nên không buộc ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] **Về tài sản chung:** Theo ông P vợ chồng không có tài sản chung nhưng theo bà L thì có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] **Về nợ chung:** Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, bà L có kê khai các khoản nợ đã trả, các khoản nợ hiện còn gồm nợ bố mẹ, nợ ông Lưu Quang N, nợ bà Thu L1, nợ làm nhà, nợ bạn thân, nợ em trai ông P là Hoàng Văn C ... Tuy nhiên, bà L không nêu ra yêu cầu đối với các khoản nợ đã trả, không cung cấp các khoản nợ cụ thể, họ tên, địa chỉ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Thông báo số 25/TB-T ngày 10/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông nên không có cơ sở để Tòa án xem xét, giải quyết trong cùng vụ án. Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn C, tuy nhiên ông C có đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] **Về án phí:** Ông Hoàng Văn P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 59 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn P được ly hôn với bà Đoàn Thị L.
2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Đoàn Thanh H, sinh ngày 10/12/2020 cho bà Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H đủ tuổi trưởng thành, ông Hoàng Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Ông Hoàng Văn P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào toàn bộ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006301 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Ông P đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- UBND xã Liêng Srônh;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Phượng

